

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 01 tháng 9 năm 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn;
2. Bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Hồng H, sinh năm 1979,

Địa chỉ: số nhà 02, ngõ 63, đường Đ, tổ 20, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành H1, sinh năm 1978,

Địa chỉ: số nhà 02, ngõ 63, đường Đ, tổ 20, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

(Chị Đặng Hồng H vắng mặt, anh Nguyễn Thành H1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đặng Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Hồng H và anh Nguyễn Thành H1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 15/01/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm, nhưng trong 10 năm đó, anh H1 đã thể hiện sự không tin tưởng, yêu thương vợ. Sau đó, trong cuộc sống, chị và anh H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, trong việc giáo dục con cái, cũng như quan hệ với hai bên gia đình nội ngoại. Do đó, vợ chồng không có sự quan tâm, động viên, chia sẻ với nhau trong mọi việc khiến tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt. Những mâu thuẫn cứ kéo dài âm ỉ suốt từ năm 2015 cho đến nay. Năm 2020 chị đã làm đơn ra Tòa yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành H1 nhưng sau đó vợ chồng hòa giải để cho nhau cơ hội hàn gắn nên chị đã rút đơn về, Tòa án ra quyết định đình chỉ. Mặc dù được cơ quan nơi làm việc của hai vợ chồng chị công tác và gia đình hai bên cùng gặp gỡ, khuyên bảo, hòa giải nhưng tình trạng vẫn không thay đổi. Đến nay, chị nhận thấy không thể tiếp tục hôn nhân được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Thành H1.

Về nuôi con: chị Đặng Hồng H và anh Nguyễn Thành H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hương Gi, sinh ngày 03/01/2006 và cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 29/4/2015. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu. Hiện nay, chị không có thai.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đặng Hồng H yêu cầu anh Nguyễn Thành H1 phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu là 2.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi cháu Nguyễn Thị Hương Gi và cháu Nguyễn Minh A đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: chị Đặng Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Thành H1 trong bản tự khai ngày 11/5/2021 và tại phiên tòa trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Thành H1 thừa nhận những gì chị H đã trình bày tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Anh và chị Đặng Hồng H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau hơn một năm tìm hiểu, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Trong cuộc sống, vợ chồng đôi lúc cũng có xảy ra mâu thuẫn. Vào tháng 5 năm 2020, chị H có làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh, nhưng sau đó, chị H rút đơn về, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Từ sau khi chị H rút đơn về, cuộc sống của hai vợ chồng anh chị không có thay đổi gì. Mặc dù, đã được cơ quan nơi công tác của hai vợ chồng hòa giải nhưng tình trạng vẫn không thay đổi. Đến nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh, anh Nguyễn Thành H1 đồng ý ly hôn.

Về nuôi con: anh và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hương Gi, sinh ngày 03/01/2006 và cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 29/4/2015. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh không yêu cầu chị Đặng Hồng H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Hồng H có đơn xin xét xử vắng mặt và chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Đặng Hồng H.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử:

- Chị Đặng Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Thành H1.

- Về nuôi con: giao cháu Nguyễn Thị Hương Gi, sinh ngày 03/01/2006 cho anh Nguyễn Thành H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 29/4/2015 cho chị Đặng Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đặng Hồng H và anh Nguyễn Thành H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đặng Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Đặng Hồng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Thành H1, có địa chỉ tại tổ 20, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Nguyên đơn là chị Đặng Hồng H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Đặng Hồng H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Hồng H và anh Nguyễn Thành H1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 15/01/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình theo quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn nên hôn nhân giữa chị Đặng Hồng H và anh Nguyễn Thành H1 là hợp pháp.

Căn cứ vào trình bày của đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai của cháu Nguyễn Thị Hương Gi, qua xác minh tại nơi cư trú của đương sự tại tổ 20, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình có đủ cơ sở xác định trong quá trình chung sống giữa chị Đặng Hồng H và anh Nguyễn Thành H1 đã không có sự tin tưởng, quan tâm lẫn nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt, đôi lúc xảy ra va chạm, lạnh nhạt với nhau. Tháng 5 năm 2020 chị H đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H1, nhưng sau đó rút đơn về để vợ chồng cùng nhau chung sống, nuôi dạy con cái. Từ khi rút đơn về, cuộc sống chung của vợ chồng không thay đổi gì, mặc dù đã được cơ quan nơi hai vợ chồng công tác và gia đình hòa giải nhưng tình trạng vẫn không thay đổi.

Như vậy, giữa chị H và anh H1 không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, không chung sống với nhau đã vi phạm về quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Hồng H, xử cho chị Đặng Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Thành H1.

[3] Về nuôi con: chị Đặng Hồng H và anh Nguyễn Thành H1 có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Hương Gi, sinh ngày 03/01/2006 và cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 29/4/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh H1 đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu. Xét thấy chị H và anh H1 đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là chính đáng. Chị H, anh H1 đều không ai vi phạm nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên và đều có thu nhập ổn định. Do cháu Nguyễn Minh A còn nhỏ nên giao cháu cho chị Đặng Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục sau khi ly hôn; giao cháu

Nguyễn Thị Hương Gi cho anh Nguyễn Thành H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: vì chị H và anh H1 mỗi người nuôi một cháu, nên nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được đối trừ cho nhau. Do đó, chị H và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: chị H và anh H1 không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đặng Hồng H là người khởi kiện xin ly hôn nên chị Đặng Hồng H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Hồng H về việc xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Thành H1.

2. Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Thành H1.

3. Về nuôi con: giao cháu Nguyễn Thị Hương Gi, sinh ngày 03/01/2006 cho anh Nguyễn Thành H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 29/4/2015 cho chị Đặng Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đặng Hồng H và anh Nguyễn Thành H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và với con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

4. Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đặng Hồng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001694 ngày 19/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Chị Đặng Hồng H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 01/9/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- UBND xã Minh Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung